TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1386/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1221/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 06 năm 2026 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Yến N, sinh năm 1988 và ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1985; cùng địa chỉ liên hệ tại: Căn hộ A Chung cư C - P, Tổ dân phố C, Khu phố C, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Nguyễn Yến N và ông Nguyễn Minh L là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2018 do Ủy ban nhân dân Thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận (Nay là xã P, tỉnh Lâm Đồng) cấp ngày 15/01/2018.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 28/05/2026 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/06/2026, bà Nguyễn Yến N và ông Nguyễn Minh L thuận tình ly hôn. Về con chung, bà Nguyễn Yến N là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Cát Hân V, sinh ngày 02/12/2020. Ông Nguyễn Minh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng. Các đương sự tự thi hành hoặc Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kể từ tháng 07/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Nguyễn Yến N và ông Nguyễn Minh L đã thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Nguyễn Yến N và ông Nguyễn Minh L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2018 do Ủy ban nhân dân Thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận (Nay là xã P, tỉnh Lâm Đồng) cấp ngày 15/01/2018 hết hiệu lực.

- Về con chung: Bà Nguyễn Yến N là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Cát Hân V, sinh ngày 02/12/2020.

Ông Nguyễn Minh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng.

Các đương sự tự thi hành hoặc Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kể từ tháng 07/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Minh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Yến N và ông Nguyễn Minh L phải chịu lệ phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm nộp lệ phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số: 0036894 ngày 11/06/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDKV7-TP.HCM;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- THADSTP.HCM-PTHADSKV7;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Nhung